TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8 – LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2026/HS-ST
Ngày 03-02-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 – LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Giang.
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Cấn Thị Thành và bà Lê Thị Thu.

- Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 8 - Lâm Đồng ghi biên bản phiên tòa: Bà Hà Thị Thúy Nga.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Lâm Đồng tham gia phiên toà: Bà Lê Thu Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8 - Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 68/2025/TLST-HS ngày 25 tháng 12 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2026/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 01 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2026/QĐST-HS, ngày 21 tháng 01 năm 2026, đối với bị cáo:

Nguyễn Thành Đ, sinh năm1979, tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi đăng ký HKTT: xóm D, thôn N, xã K, tỉnh Lâm Đồng; chỗ ở hiện nay: thôn A, xã T, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân L và con bà Lê Thị T (đều đã chết); có vợ Trần Thị Thu T1 và có 02 con; tiền án: Bản số 48/2018/HSST, ngày 14/11/2018 của Toà án nhân dân huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng tuyên phạt 30.000.000 đồng về tội "Đánh bạc", đã chấp hành xong hình phạt (chưa được xóa án tích); tiền sự: Không; nhân thân: Bản số 15/2009/HSST, ngày 16/4/2009 của Toà án nhân dân huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng tuyên phạt 10.000.000 đồng về tội "Đánh bạc", đã chấp hành xong hình phạt (Đã được xoá án tích); bị cáo tại ngoại; có mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Vũ Thị H, sinh năm 1977; địa chỉ: Thôn A, xã T, tỉnh Lâm Đồng – Vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Đình T2, sinh năm 1974; địa chỉ: Thôn A, xã T, tỉnh Lâm Đồng - Vắng mặt.

3. Ông Chu Tiến D, sinh năm 1962; địa chỉ: Thôn A, xã T, tỉnh Lâm Đồng - Vắng mặt.

4. Ông Đinh Văn X, sinh năm 1966; địa chỉ: Thôn A, xã T, tỉnh Lâm Đồng - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ 00 phút, ngày 07/7/2025, tại quán C tại thôn A, xã T, tỉnh Lâm Đồng; thì Nguyễn Thành Đ, Chu Tiến D, Nguyễn Đình T2, Đinh Văn X; cùng trú tại thôn A, xã T, tỉnh Lâm Đồng rủ nhau chơi đánh bài phỏm ăn tiền thì tất cả đều đồng ý. Đồng thời, Vũ Thị H cũng đồng ý và lấy 02 bộ bài tú lơ khơ 52 lá đưa cho cả nhóm ngồi tại quán cà phê để đánh bạc và thu tiền xâu.

Hình thức đánh bạc như sau: Sử dụng bộ bài tú lơ khơ loại 52 lá để đánh bạc, người chơi sử dụng 01 bộ bài tây gồm 52 lá chia cho mỗi người 09 lá, riêng người chia được 10 lá và sẽ là người đánh trước, phần bài còn lại được đặt giữa chiếu bạc. Nếu lá bài đánh xuống người bên cạnh kết hợp với các lá bài của mình đang có gồm ít nhất 03 lá giống nhau hoặc liền nhau cùng chất thì được ăn lá bài đó để tạo thành "phỏm" và đánh ra lá bài khác cho người kế tiếp, nếu không ăn được thì bốc thêm 01 lá ở phần bài chưa chia rồi đánh ra 01 lá cho người kế tiếp. Mỗi ván người chơi được bốc và đánh tối đa 04 lượt. Trong quá trình chơi nếu người nào trong 10 lá bài trên tay có 09 lá (hoặc cả 10 lá) tạo thành "Phỏm" được gọi là "Ù" thì thắng, ván bài kết thúc và 3 người còn lại mỗi người thua số tiền 50.000 đồng. Nếu kết thúc ván bài không có người "Ù" thì sẽ tính điểm của các lá bài không tạo thành "Phỏm". Cách tính điểm như sau: các lá bài A, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10 được quy định có số điểm là 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, các lá bài J, Q, K được quy định là 11, 12 và 13 điểm. Người thắng là người có số điểm ít nhất, những người còn lại sẽ thua số tiền lần lượt theo thứ tự nhì, ba, bét là 10.000 đồng, 20.000 đồng, 30.000 đồng, nếu không có phỏm (gọi là "cháy") thì thua 40.000 đồng.

Quá trình chơi, người nào đánh ra 01 lá bài cho đối phương ăn (tạo thành "phỏm" và không phân biệt đánh ở lượt nào) thì phải trả cho người ăn quân đó 10.000 đồng, nếu đánh ra 02 lá bài cho đối phương ăn thì phải trả 20.000 đồng, nếu đánh ra 03 lá bài cho đối phương ăn và làm cho đối phương "Ù" thì người bị ăn sẽ phải "Đền", tức phải trả cho người "Ù" số tiền 180.000 đồng, những người còn lại không phải trả tiền ván đó.

Sau khi thống nhất hình thức đánh bạc, Nguyễn Thành Đ, Chu Tiến D, Nguyễn Đình T2, Đinh Văn X đánh bạc đến 17 giờ 30 phút cùng ngày thì bị Công an xã T, tỉnh Lâm Đồng phát hiện; thu giữ của Nguyễn Đình T2 số tiền 2.270.000 đồng, Nguyễn Thành Đ số tiền 750.000 đồng, Đinh Văn X số tiền 700.000 đồng, Chu Tiến D số tiền 620.000 đồng, Vũ Thị Hiệu số tiền 40.000 đồng.

Cáo trạng số 34/CT-VKS(KV8) ngày 24/12/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Lâm Đồng truy tố bị cáo Nguyễn Thành Đ về tội "*Đánh bạc*", theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã truy tố và thừa nhận cáo trạng truy tố là đúng người đúng tội và không oan.

Kết quả tranh luận tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố; sau khi phân tích nội dung vụ án, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử, về tội danh tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành Đ phạm tội "Đánh bạc"; về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 321;

điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thành Đ từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; căn cứ khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị.

- Tịch thu sung vào quỹ nhà nước 4.380.000 đồng tiền ngân hàng N, là tiền sử dụng vào việc đánh bạc.

- Tịch thu tiêu hủy 02 bộ bài tú lơ khơ, đã qua sử dụng, là công cụ sử dụng vào việc đánh bạc do không còn giá trị sử dụng

Tại phiên toà bị cáo không bào chữa về hành vi phạm tội của mình mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

2. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Nhận thấy, trong khoảng thời gian từ 16 giờ 00 phút đến 15 giờ 30 phút ngày 07 tháng 7 năm 2025, tại quán C thuộc thôn A, xã T, tỉnh Lâm Đồng; Nguyễn Thành Đ (đã bị kết án về tội Đánh bạc, chưa được xoá án tích), dùng số tiền 750.000 đồng để đánh bạc trái phép dưới hình thức đánh bài phỏm được thua bằng tiền, cùng với Chu Tiến D, Nguyễn Đình T2, Đinh Văn X. Tổng số tiền thu trên chiếu bạc là 4.380.000 đồng. Vì vậy, có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Nguyễn Thành Đ phạm tội *"Đánh bạc"* theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự quy định:

"Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật có giá trị từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm"

3. Xét thấy hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm hại đến trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh tại địa phương. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì tư lợi và ý thức xem nhẹ pháp luật nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, nên cần xử phạt bị cáo một hình phạt đủ nghiêm để giáo dục cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

4. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Không.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, do đó cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

5. Về hình phạt bổ sung: Kết quả xác minh bị cáo không có tài sản riêng hay đồng sở hữu tài sản nào khác nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

6. Về vật chứng của vụ án:

- Đối với số tiền 4.380.000 đồng; trong đó thu giữ của Nguyễn Đình T2 số tiền 2.270.000 đồng, Nguyễn Thành Đ số tiền 750.000 đồng, Đinh Văn X số tiền 700.000 đồng, Chu Tiến D số tiền 620.000 đồng và Vũ Thị Hiệu số tiền 40.000 đồng. Đây là số tiền sử dụng vào việc đánh bạc nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

- Đối với 104 lá bài tú lơ khơ, đã qua sử dụng, xét thấy không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu huỷ.

7. Đối với hành vi đánh bạc của Chu Tiến D, Nguyễn Đình T2, Đinh Văn X và Vũ Thị H do chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm, Công an xã T, tỉnh Lâm Đồng, xử phạt vi phạm hành chính, là có căn cứ cần chấp nhận.

9. Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

10. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo đối với số tiền bị tịch thu sung quỹ nhà nước.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành Đ phạm tội "*Đánh bạc*".

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành Đ 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù, tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 4.380.000 đồng.

- Tịch thu tiêu hủy 104 lá bài tú lơ khơ.

(Đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 30 tháng 12 năm 2025)

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Thành Đ phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Thành Đ có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo đối với số tiền bị tịch thu sung quỹ nhà nước trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
Đã ký